TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN PHƯỚC** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **32**/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 08/5/2018
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN PHƯỚC, TỈNH QUẢNG NAM

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên Toà: Ông Lê Trung Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Khánh;

Ông Nguyễn Văn Bút;

-Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 14/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2018 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/3/2018 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1994, có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1992, vắng mặt.

Cùng cư trú tại thôn 4, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện xin ly hôn và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh T tự nguyện tìm hiểu và xác lập quan hệ hôn nhân có đăng ký kết hôn vào năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do anh T sử dụng ma tuý, chơi bời, không quan tâm đến vợ, con, mà còn uy hiếp, hăm doạ và đánh đập chị. Hiện nay, chị cảm thấy không thể tiếp tục chung sống với anh T được nữa nên yêu cầu Toà án giải quyết cho chị ly hôn với anh T.

Về nuôi con: Chị và anh T có một người con chung là cháu Nguyễn Nhã T, sinh ngày 26/4/2014. Nguyện vọng của chị sau khi ly hôn là nhận nuôi cháu T, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản khi ly hôn: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai và các lời khai tiếp theo bị đơn anh Nguyễn Đình T trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị H về xác lập quan hệ hôn nhân, con chung. Tuy nhiên, về nguyên nhân mà chị H xin ly hôn thì anh cho rằng vợ chồng không phát sinh mâu thuẫn gì đáng kể, anh vẫn còn tình cảm với chị H nên không đồng ý ly hôn.

Về nuôi con: Anh T cũng có nguyện vọng nhận nuôi cháu Nguyễn Nhã Trân, sinh ngày 26/4/2014, không yêu cầu chị H cấp dưỡng.

Về chia tài sản khi ly hôn: Anh không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các trình tự thủ tục tố tụng, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các đương sự khi tham gia tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H. Về nuôi con: Giao cháu Nguyễn Nhã T, sinh ngày 26/4/2014 cho chị H nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung: chị H và anh T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tống đạt đầy đủ các thủ tục tố tụng và đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai đối với bị đơn anh Nguyễn Đình T, nhưng anh T vắng mặt tại phiên toà. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T, là đúng quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đình T xác lập quan hệ hôn nhân có đăng ký kết hôn vào năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam nên hôn nhân của chị H và anh T là hôn nhân hợp pháp. Theo biên bản xác minh tại Hội Phụ nữ xã T và lời khai của cha mẹ ruột anh T thể hiện: Anh T sử dụng ma túy hơn một năm nay, từ đó anh T bỏ việc làm cùng công ty với chị H, không lo làm ăn nên không có thu nhập ổn định để chi tiêu trong cuộc sống gia đình. Vì vậy, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn và chị H đưa con về nhà mẹ ruột sinh sống. Xét thấy, mâu thuẫn của chị H và anh T là trầm trọng, không thể kéo dài đời sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H là đúng quy đinh tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về nuôi con: Mặc dù anh T cũng có nguyện vọng nuôi con, nhưng anh đang sử dụng ma tuý và không có việc làm ổn định nên giao con cho anh T nuôi là không đảm bảo quyền lợi của con. Mặt khác, cháu Nguyễn Nhã T, sinh năm 2014 là con gái và đang ở độ tuổi mẫu giáo cần sự chăm sóc, âu yếm của mẹ hơn, nên giao cháu T cho chị H nuôi dưỡng là hợp lý, đảm bảo quyền lợi của con. Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

[4]. Về chia tài sản chung: Chị H và anh T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị H ly hôn với anh Nguyễn Đình T.

Về nuôi con: Giao cháu Nguyễn Nhã T, sinh ngày 26/4/2014 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Trân đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Đình T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0018582 ngày 06 tháng 02 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Phước. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (08/5/2018), bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Tiên Phước;
- Chi cục THADS h.T;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- UBND xã T, huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Lê Trung Thành